

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

# Bộ Tem HONDA Wave RS 2008 Đổ R263

Sơ đồ EPC · WAVE · Dùng cho HONDA WAVE (2008)

Sơ đồ online:

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-tem-honda-wave-rs-2008-do-r263--EPCDOV20184> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

## Thống kê nhanh

|                                      |                                |                               |
|--------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|
| <b>Tổng số phụ tùng:</b> 14 chi tiết | <b>Có giá tham khảo:</b> 14/14 | <b>Tổng giá trị:</b> 989,651đ |
|--------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (23/09/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · Bộ Tem HONDA Wave RS 2008 Đổ R263

BỘ TEM HONDA WAVE RS 2008 ĐỔ R263

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

Design và biên tập lại bởi DOV Oriented | Tải APP ngay!

|               |             |
|---------------|-------------|
| Mã EPC        | EPCDOV20184 |
| Thương hiệu   | HONDA       |
| Dòng xe       | WAVE        |
| Năm SX        | 2008        |
| Loại hệ thống | FRAME       |
| Danh mục      | WAVE        |
| Số phụ tùng   | 14 chi tiết |
| Tổng giá trị  | 989,651đ    |

Quét xem sơ đồ online

## Danh sách phụ tùng chi tiết (14 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **Bộ Tem HONDA Wave RS 2008 Đổ R263**:

| # | Tên phụ tùng                                                                                                        | Mã SKU        | SL | Giá lẻ   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----|----------|
| 1 | Tem cánh yếm phải *R263* 87101-KWY-860ZA<br>HONDA WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE RS 110, WAVE RSV, WAVE S 110, WAVE ZX  | 87101KWY860ZA | 1  | 75,843đ  |
| 2 | Tem cánh yếm trái *R263* 87102-KWY-860ZA<br>HONDA WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE RS 110, WAVE RSV, WAVE S 110, WAVE ZX  | 87102KWY860ZA | 1  | 82,164đ  |
| 3 | Tem mặt nạ phải *R263* 87103-KWY-860ZA<br>HONDA WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE RS 110, WAVE RSV, WAVE S 110, WAVE ZX    | 87103KWY860ZA | 1  | 26,730đ  |
| 4 | Tem mặt nạ trái *R263* 87104-KWY-860ZA<br>HONDA WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE RS 110, WAVE RSV, WAVE S 110, WAVE ZX    | 87104KWY860ZA | 1  | 26,730đ  |
| 5 | Tem A ốp sườn phải *R263* 87106-KWY-860ZA<br>HONDA WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE RS 110, WAVE RSV, WAVE S 110, WAVE ZX | 87106KWY860ZA | 1  | 229,106đ |
| 6 | Tem B ốp sườn phải *R263* 87107-KWY-860ZA<br>HONDA WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE RS 110, WAVE RSV, WAVE S 110, WAVE ZX | 87107KWY860ZA | 1  | 45,032đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                   | Mã SKU        | SL | Giá lẻ   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----|----------|
| 7  | Tem A ốp sườn trái *R263* 87108-KWY-860ZA HONDA WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE RS 110, WAVE RSV, WAVE S 110, WAVE ZX               | 87108KWY860ZA | 1  | 230,793đ |
| 8  | Tem B ốp sườn trái *R263* 87109-KWY-860ZA HONDA WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE RS 110, WAVE RSV, WAVE S 110, WAVE ZX               | 87109KWY860ZA | 1  | 42,887đ  |
| 9  | Tem chữ honda 85mm 87120-KVR-V20 HONDA WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE RS 110, WAVE RSV, WAVE S 110, WAVE ZX                        | 87120KVRV20   | 1  | 32,056đ  |
| 10 | Tem chữ honda (110mm) TYPE1 s/ 87130-KTL-640ZA HONDA WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE RS 110, WAVE RSV, WAVE RSX 110 | 87130KTL640ZA | 2  | 28,512đ  |
| 11 | Tem ốp yếm trung tâm 87131-KTL-640ZA HONDA WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE RS 110, WAVE RSV, WAVE S 110, WAVE ZX                    | 87131KTL640ZA | 1  | 65,254đ  |
| 12 | Tem hướng dẫn lái xe an toàn 87560-KTM-900 HONDA BLADE 110, DREAM 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, SUPER DREAM, WAVE 100           | 87560KTM900   | 1  | 21,384đ  |
| 13 | Tem thông số lớp & xích tải 87505-KTL-680 HONDA WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE RS 110, WAVE RSV, WAVE S 110, WAVE ZX               | 87505KTL680   | 1  | 29,700đ  |
| 14 | Tem hướng dẫn bình điện 87506-KTM-900 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CLICK 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, LEAD 125          | 87506KTM900   | 1  | 24,948đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WAVE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-tem-honda-wave-rs-2008-do-r263--EPCDOV20184> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: Bộ Tem HONDA Wave RS 2008 Đ□ R263 (EPCDOV20184). Truy cập

ngày 23/09/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-tem-honda-wave-rs-2008-do-r263--EPCDOV20184>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: Bộ Tem HONDA Wave RS 2008 Đ□ R263 (EPCDOV20184)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-09-23, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-tem-honda-wave-rs-2008-do-r263--EPCDOV20184>. Truy cập 23/09/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: Bộ Tem HONDA Wave RS 2008 Đ□ R263 (EPCDOV20184)." Cập nhật 2026-09-23. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-tem-honda-wave-rs-2008-do-r263--EPCDOV20184>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: Bộ Tem HONDA Wave RS 2008 Đ□ R263 (EPCDOV20184)

**Cập nhật lần cuối**

23/09/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.